

Số: **157/2021/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020.

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Phương Q**, sinh năm 1990

- Bị đơn: **A Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Thôn TH, xã H, huyện S, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Phương Q và A Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Nguyễn Phương Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc A mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), phương thức cấp dưỡng theo hàng

tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc A đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Phương Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu A Nguyễn Văn C chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Phương Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003715 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Q; hoàn trả cho chị Nguyễn Phương Q 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). A Nguyễn Văn C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- UBND phường T (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh